

Số: 13/2022/QĐST-HNGĐ

Quảng Bình, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thái Sơn

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Liên – Thư ký TAND tỉnh Quảng Bình;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Anh Đức – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung”; theo Quyết định mở phiên họp số: 2485/2022/QĐ ST – HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Huy H, sinh ngày: 02/01/1992; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, hiện đang trú tại: Khu tập thể N 101, nhà số 14, khu phố 6, thị trấn F, thành phố Y, tỉnh Kanagawa, Nhật Bản, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Chị Trần Thị Mộng T, sinh ngày: 01/01/1991; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn” lập ngày 22/4/2022 có xác nhận của Đại sứ quan Việt Nam tại Nhật Bản, chị Trần Thị Mộng T và anh Nguyễn Huy H thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H có quá trình tìm hiểu nhau tự nguyện và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 21/2/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 10/2018 vợ chồng đã sống ly thân, đến năm 2019 anh H làm việc và sinh sống tại Nhật Bản, từ đó đến nay hai vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa, mỗi người có cuộc sống riêng. Tình trạng này diễn ra kéo dài và không khắc phục được. Hiện tại cả chị T và anh H đều xác định vợ chồng không còn

tình cảm, hạnh phúc gia đình không còn khả năng hàn gắn nên quyết định thoả thuận ly hôn để mỗi người có một cuộc sống ổn định.

Về con chung: Anh H và chị T có một con chung là cháu Nguyễn Trần Gia H; sinh ngày 14/01/2018. Hiện nay cháu đang sinh sống với mẹ, nguyện vọng sau khi ly hôn anh H và chị T thoả thuận giao cháu Gia H cho chị T được trực tiếp chăm sóc, chị T tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp: Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận về nuôi con chung của chị T và anh H là tự nguyện; các nội dung thoả thuận của đương sự không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Huy H, hiện cư trú tại Nhật Bản và chị Trần Thị Mộng T, hiện cư trú tại thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Trần Thị Mộng T và anh Nguyễn Huy H ở nước ngoài theo quy định tại các Điều 474, 475 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 18/5/2022, chị Trần Thị Mộng T đã tiến hành viết bản tự khai tại Tòa án. Tòa án nhận được Bản tự khai của anh Nguyễn Huy H có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản. Các bản tự khai của chị T và anh H có nội dung thống nhất như Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con lập ngày 15/4/2022. Vì điều kiện công việc và hoàn cảnh nên anh H không thể có mặt để tham gia phiên họp nên anh H đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Huy H và chị Trần Thị Mộng T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 21/02/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không phù hợp, mặc dù anh chị đã có nhiều cố gắng để hàn gắn hạnh phúc gia đình và kéo dài cuộc hôn nhân nhưng không đạt được kết quả. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, cả hai cùng tự nguyện thoả thuận ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Gia H; sinh ngày 14/01/2018 cho chị Trần Thị Mộng T được trực tiếp chăm sóc, hai bên thỏa thuận anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên cần được chấp nhận.

[2.3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Anh Nguyễn Huy H và chị Trần Thị Mộng T thống nhất trình bày không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Huy H và chị Trần Thị Mộng T phải chịu theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 37, 149, 360, 361, 369, 370, 371, 474, 475 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Huy H và chị Trần Thị Mộng T.

[2] Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 14/01/2018 cho chị Trần Thị Mộng T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh H phải chịu nộp 150.000 đồng; chị T chịu nộp 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0004977 ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình, chị T được nhận lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng.

[5] Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra quyết định (14/12/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã C, h. Q;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn

